

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

1. Trình độ đào tạo: **Đại học**
2. Ngành đào tạo: **Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**
3. Mã ngành: **7810103**
4. Loại hình đào tạo: **Chính quy**
5. Thời gian đào tạo: **4 năm**

1 Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất

Tiêu chuẩn 1 gồm 6 tiêu chí.

1.1 Tiêu chí 1.1: Yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước

Gồm 3 chỉ báo:

- 1.1.1. Yêu thiên nhiên; tích cực, chủ động vận động người khác tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường.
- 1.1.2. Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần bảo vệ và xây dựng đất nước.
- 1.1.3. Yêu quê hương, yêu đất nước; giữ gìn và bảo vệ những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

1.2 Tiêu chí 1.2: Yêu nghề và tự hào về nghề du lịch

Gồm 3 chỉ báo:

- 1.2.1. Nhận thức được ba giá trị cốt lõi làm nền tảng cho hệ giá trị nghề du lịch trong thời đại hiện nay là: chiến lược xây dựng hình ảnh; đào tạo được nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ du lịch; xây dựng giá trị chia sẻ của các doanh nghiệp kinh doanh trong dịch vụ du lịch.
- 1.2.2. Yêu nghề, tận tâm với nghề.
- 1.2.3. Tạo dựng được niềm tin và tự hào về nghề du lịch.

1.3 Tiêu chí 1.3: Trung thực và đáng tin cậy

Gồm 3 chỉ báo:

- 1.4.1. Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải.
- 1.4.2. Trung thực trong học tập và trong cuộc sống; đấu tranh với các hành vi gian lận, vi phạm chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật.
- 1.4.3. Chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ bạn bè trong học tập, rèn luyện; tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.

1.4 Tiêu chí 1.5: Trách nhiệm và tận tâm

Gồm 5 chỉ báo:

- 1.5.1. Có trách nhiệm với bản thân, gia đình, nhà trường và xã hội.
- 1.5.2. Có ý thức tự đánh giá để xây dựng kế hoạch cá nhân.
- 1.5.3. Tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập; có ý chí vượt khó trong học tập.
- 1.5.4. Tôn trọng, thừa nhận sự khác biệt giữa mọi người về lựa chọn nghề nghiệp, hoàn cảnh sống, sự đa dạng văn hoá cá nhân.
- 1.5.5. Tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người; đấu tranh với những hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

1.5 Tiêu chí 1.6: Ý thức tự học, tự trau dồi kiến thức kỹ năng nghề nghiệp suốt đời

Gồm 3 chỉ báo:

1.5.1. Ý thức được vai trò và ý nghĩa của tự học, tự trau dồi kiến thức kỹ năng nghề nghiệp suốt đời đối với người làm du lịch. Qua đó, có ý thức trở thành người biết suy nghĩ, phải suy nghĩ và được quyền suy nghĩ.

1.5.2. Coi trọng việc tìm kiếm, lựa chọn những tri thức cần thiết để tự học suốt đời để phục vụ cho cuộc sống và công việc hiện tại và tương lai của chính người học.

1.5.3. Nỗ lực tìm kiếm các phương pháp tự học phù hợp để đạt được mục đích.

2 Tiêu chuẩn 2: Năng lực chung

Tiêu chuẩn 2 gồm 6 tiêu chí.

2.1 Tiêu chí 2.1: Năng lực tự chủ và thích ứng với những thay đổi

Gồm 5 chỉ báo:

2.1.1. Tạo dựng được lối sống tự lực; khẳng định và bảo vệ được quyền, nhu cầu cá nhân phù hợp với đạo đức và pháp luật.

2.1.2. Tự điều chỉnh được xúc cảm, thái độ, hành vi của bản thân; luôn bình tĩnh và có cách cư xử đúng.

2.1.3. Điều chỉnh được hiểu biết, thái độ, kỹ năng, kinh nghiệm của cá nhân để thích ứng với các yếu tố mới, hoạt động mới, môi trường sống mới.

2.1.4. Thay đổi được cách tư duy, cách biểu hiện thái độ, xúc cảm của bản thân để đáp ứng với yêu cầu mới, hoàn cảnh mới cũng như thích ứng được với các mối quan hệ xã hội.

2.1.5. Hình thành và sử dụng được hệ thống kỹ năng (cơ bản và kỹ năng mềm) trong ứng xử với sự đa dạng và thay đổi.

2.2 Tiêu chí 2.2: Năng lực giao tiếp và hợp tác

Gồm 8 chỉ báo:

2.2.1. Sử dụng được tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.

2.2.2. Xác định được mục đích, nội dung, phương pháp, phương tiện và thái độ giao tiếp trong các mối quan hệ xã hội.

2.2.3. Thực hiện được các yêu cầu của giao tiếp sư phạm với học sinh, đồng nghiệp, phụ huynh, cán bộ quản lý các cấp và cộng đồng.

2.2.4. Thực hiện được các yêu cầu, nhiệm vụ hợp tác trong học tập, hoạt động nghề nghiệp và trong cuộc sống.

2.2.5. Đánh giá được hiệu quả hợp tác trong học tập và hoạt động nghề nghiệp.

2.2.6. Thực hiện được hoạt động nhóm hiệu quả.

2.2.7. Thể hiện được sự tôn trọng những khác biệt, đa dạng của cá nhân và nhóm trong giao tiếp.

2.2.8. Có những hiểu biết cơ bản về hội nhập quốc tế.

2.3 Tiêu chí 2.3: Năng lực lãnh đạo

Gồm 3 chỉ báo:

2.3.1. Ý thức được sự lãnh đạo là phục vụ xã hội một cách chính đáng và chuyên nghiệp.

2.3.2. Nhận biết và thấu cảm được suy nghĩ, tình cảm, thái độ của người khác.

2.3.3. Xác định được nhu cầu và khả năng của người khác để thu hút, thuyết phục, dẫn dắt và tổ chức trong công việc.

2.4 Tiêu chí 2.4: Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

Gồm 6 chỉ báo:

2.4.1. Đưa ra được ý tưởng mới.

2.4.2. Xác định được tình huống có vấn đề; phát hiện và làm rõ vấn đề; thu thập, sắp xếp, giải thích và đánh giá được độ tin cậy của thông tin; chia sẻ sự am hiểu vấn đề với người khác.

2.4.3. Hình thành và triển khai được ý tưởng mới.

2.4.4. Đề xuất, lựa chọn được giải pháp; thiết lập được cách thức, quy trình giải quyết vấn đề.

2.4.5. Thiết kế và tổ chức được hoạt động; thực hiện và trình bày được giải pháp giải quyết vấn đề.

2.4.6. Đánh giá được giải pháp đã thực hiện; phản ánh được giá trị của giải pháp; khái quát hoá được cho vấn đề tương tự.

2.5 Tiêu chí 2.5: Năng lực nhận thức về văn hoá – xã hội

Gồm 3 chỉ báo:

2.5.1. Có hiểu biết cơ bản về nền văn hoá dân tộc và những vấn đề kinh tế – xã hội quan trọng của đất nước.

2.5.2. Phát triển được văn hoá cá nhân để tạo dựng đời sống tinh thần phong phú và lối sống có văn hoá phù hợp với chuẩn mực xã hội, phù hợp với môi trường du lịch.

2.5.3. Thiết kế và tổ chức được các hoạt động xây dựng môi trường văn hoá du lịch để hỗ trợ, thúc đẩy các hoạt động này.

2.6 Tiêu chí 2.6: Năng lực phản biện

Gồm 3 chỉ báo:

2.6.1. Có tư duy độc lập.

2.6.2. Phân tích và đánh giá được thông tin đã có theo cách nhìn khác nhau nhằm làm sáng tỏ và khẳng định được tính chính xác của thông tin.

2.6.3. Lập luận phản bác có cơ sở khoa học đối với kết quả của một quá trình tư duy để xác định lại tính chính xác của kết luận.

3 Tiêu chuẩn 3: Năng lực nghề nghiệp

Tiêu chuẩn 3 gồm 5 tiêu chí.

3.1 Tiêu chí 3.1: Năng lực nắm bắt nhiệm vụ và chức năng nghề nghiệp

Gồm 5 chỉ báo:

3.1.1. Xây dựng được kế hoạch làm việc đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ và chức năng nghề nghiệp.

3.1.2. Xây dựng được kế hoạch thực hiện đối với từng nhiệm vụ cụ thể.

3.1.3. Đánh giá kết quả nhiệm vụ đáp ứng được yêu cầu của nghề nghiệp.

3.1.4. Xây dựng và quản lý hồ sơ hoạt động nghề.

3.1.5. Phối hợp với các đơn vị, cơ quan hữu quan khác.

3.2 Tiêu chí 3.2: Năng lực thực hiện các nhiệm vụ của nghề nghiệp

Gồm 2 chỉ báo:

3.2.1. Xác định được các nhiệm vụ nghề nghiệp cần thực hiện.

3.2.2. Thực hiện các nhiệm vụ nghề nghiệp đáp ứng các yêu cầu của đơn vị công tác.

3.3 Tiêu chí 3.3: Năng lực hoàn thiện sản phẩm nghề nghiệp

Gồm 2 chỉ báo:

3.3.1. Tìm hiểu các sản phẩm du lịch

3.3.2. Thực hiện việc hoàn thiện sản phẩm liên quan đến du lịch: chương trình du lịch, các dịch vụ du lịch...

3.4 Tiêu chí 3.4: Năng lực hoạt động xã hội

Gồm 2 chỉ báo:

3.4.1. Tham gia các hoạt động cộng đồng gắn với du lịch.

3.4.2. Đưa sản phẩm du lịch gắn kết với các hoạt động của cộng đồng.

3.5 Tiêu chí 3.5: Năng lực phát triển nghề nghiệp

Gồm 3 chỉ báo:

3.5.1. Nhận thức về phát triển nghề nghiệp của bản thân.

3.5.2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển nghề nghiệp của bản thân.

3.5.3. Tự đánh giá kết quả phát triển nghề nghiệp của bản thân.

4 Tiêu chuẩn 4: Năng lực ngành

Tiêu chuẩn 4 gồm 6 tiêu chí.

4.1 Tiêu chí 4.1: Năng lực đặc thù của khoa học ngành

Gồm 4 chỉ báo:

4.1.1. Vận dụng được năng lực thẩm mỹ, năng lực tư duy trong lĩnh vực du lịch.

4.1.2. Vận dụng được năng lực sử dụng tri thức lí luận, công cụ ngôn ngữ.

4.1.3. Vận dụng được năng lực giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực du lịch.

4.1.4. Vận dụng được năng lực giao tiếp ngôn ngữ và du lịch.

4.2 Tiêu chí 4.2: Năng lực sử dụng các tri thức tổng quát và tri thức khoa học ngành (hoặc liên ngành) để giải thích được các nội dung của chương trình du lịch

Gồm 2 chỉ báo:

4.2.1. Phân tích được tính thống nhất của khoa học nghiên cứu về du lịch với hoạt động nghề nghiệp có định hướng: nghiên cứu du lịch, văn hoá tại một viện hay trung tâm nghiên cứu khoa học xã hội, hướng dẫn viên du lịch, quản trị lữ hành và kinh doanh du lịch.

4.2.2. Vận dụng được học vấn đại học ngành du lịch và văn hoá Việt Nam vào một số hoạt động nghề nghiệp: nghiên cứu khoa học xã hội, văn hoá, nghệ thuật và hướng dẫn viên du lịch, quản trị lữ hành và kinh doanh du lịch.

4.3 Tiêu chí 4.3: Tiêu chí 3: Năng lực sử dụng các tri thức tổng quát và tri thức khoa học ngành (hoặc liên ngành) vào thực tiễn

Gồm 4 chỉ báo:

4.3.1. Nhận biết được vai trò của văn hoá và du lịch trong thế giới hiện đại, đặc biệt trong kỉ nguyên cách mạng công nghiệp 4.0.

4.3.2. Giải thích được mối quan hệ giữa văn hoá, du lịch với thực tại đời sống.

4.3.3. Vận dụng được tiến trình sử dụng kiến thức văn hoá, du lịch để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

4.3.4. Hợp nhất được tri thức liên ngành và tri thức du lịch, ngôn ngữ vào các hoạt động nghiệp vụ liên quan đến truyền thông, xuất bản, phê bình nghệ thuật...

4.4 Tiêu chí 4.4: Năng lực nghiên cứu khoa học và khoa học du lịch

Gồm 3 chỉ báo:

4.4.1. Tạo dựng được một nền tảng học vấn vững chắc ở trình độ học vấn bậc đại học ngành du lịch.

4.4.2. Thực hiện được nghiên cứu khoa học cơ bản dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

4.5 Tiêu chí 4.5: Năng lực sử dụng ngoại ngữ trong hoạt động chuyên môn

Gồm 2 chỉ báo:

4.5.1. Có chứng chỉ đạt chuẩn về trình độ ngoại ngữ.

4.5.2. – Sử dụng được các tài liệu bằng tiếng nước ngoài nhằm hỗ trợ và nâng cao hiệu quả học tập.

4.6 Tiêu chí 4.6: Năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động chuyên môn

Gồm 3 chỉ báo:

4.6.1. Sử dụng và quản lí được các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

4.6.2. Khai thác, tra cứu, sử dụng và quản lí được các nguồn tài nguyên thông tin.

4.6.3. Sử dụng được công nghệ thông tin và truyền thông trong học tập và thực hành nghề.